

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HS-ST**
Ngày: 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Vàng A Lù

+ Bà Phạm Thị Hồng Điệp;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **10/2021/HSST** ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **12/2021/QĐXXST-HS** ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khuất Thị M**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/11/1968 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện V, Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuất Đình Lai (đã chết) và bà Doãn Thị Thanh. Sinh năm 1940; Chồng: Khúc Ngọc Huynh. Sinh năm 1962; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Vàng A M, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Ninh Văn K, sinh năm 1962, trú tại Thôn M, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Lộc Văn N, sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Sa Công T, sinh năm 1973, trú tại thôn G, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ Vì Quang B, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích kiếm lời bất chính, Khuất Thị M, ghi số lô, số đề tại nhà ở của bị cáo Thôn M, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Bị cáo trả thưởng cho những mua số lô, đề với tỷ lệ như sau: Đối với số đề là các số tự nhiên có 02 chữ số, căn cứ trúng thưởng là so sánh số mà người chơi mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt của kết quả số số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, nếu trúng thưởng người chơi sẽ được nhận số tiền gấp 70 lần số tiền mua số đề, khi đánh thì người chơi sẽ được chiết khấu lại 20% trên tổng số tiền đánh đề, khi chuyển bảng thì bị cáo được hưởng 25% trên tổng số tiền đánh đề; Đối với số lô là 23.000 đồng/01 điểm lô nếu trúng thưởng thì bị cáo sẽ trả cho người chơi là 80.000 đồng/01 điểm, bị cáo nộp bảng 22.000 đồng/01 điểm, kết quả trúng thưởng là 02 số cuối của tất cả các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày; Đối với số đề ba số (ba càng) đánh 1.000 đồng nếu trúng thưởng thì bị cáo sẽ trả cho người chơi 400.000 đồng, khi nộp bảng thì bị cáo được hưởng 10% trên tổng số tiền đánh đề ba số, kết quả trúng thưởng là 03 số cuối cùng trong giải đặc biệt của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày; Đối với lô xiên hai, khách đánh 1.000 đồng nếu trúng thưởng thì bị cáo trả 10.000 đồng và được hưởng 10% khi chuyển bảng, kết quả trúng thưởng tính theo 02 số cuối của 02 giải trong tất cả các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày; Đối với lô xiên 3, người chơi đánh 1.000 đồng nếu trúng thưởng thì bị cáo trả 40.000 đồng và khi nộp bảng bị cáo cũng được hưởng 10% tổng số tiền ghi được, kết quả trúng thưởng tính theo 02 số cuối của 3 giải trong tất cả các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Nếu không trúng thưởng thì người chơi sẽ mất toàn bộ số tiền đã mua số lô, số đề.

Ngày 21/12/2020 bị cáo M đã đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề và số tiền trả thưởng cụ thể như sau:

- Số lô bán được 2.921.000 đồng,
- Số lô trúng thưởng: 880.000 đồng,
- Số đề bán được: 2.440.000 đồng,
- Số đề trúng thưởng: 1.330.000 đồng

Tổng cộng số tiền mà M sử dụng để đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trong ngày 21/12/2020 là 7.571.000 đồng (bảy triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng chẵn).

Ngày 22/12/2020, Khuất Thị M đang có hành vi mua bán số lô, số đề thì tổ công tác của Công an huyện V tiến hành kiểm tra và phát hiện lập biên bản và thu giữ của 01 quyển vở giấy Hồng Hà, bìa vở có hình ngôi nhà, trên bìa có chữ “KEEP CALM” bên trong quyển vở ở các trang giấy có ghi các con số lô, số đề và số tiền tương ứng; 04 (bốn) cặp đề ghi các ngày 30/9, 3/12, 16/12 và 22/12; 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh đen, trên thân bút có chữ “matixs”; 01 tờ lịch mặt trước đề ngày 20/12/2020 “Chủ nhật SUNDAY 7”, mặt sau có ghi các con số; 01 (một)

quyển sổ bìa ngoài có chữ “GIÁO ÁN”, bìa đã sờn rách, bên trong có dòng kẻ dọc, kẻ ngang, các trang giấy ghi nhiều con số; 01 (một) chiếc điện thoại di động NOKIA loại điện thoại đen - trắng, số imei: 3258.5705.0130.258 máy cũ đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.258.000 đồng trong đó thu giữ trên bàn ngồi ghi lô, đề 160.000 đồng, Khuất Thị M tự giao nộp 2.098.000 đồng. (BL: 16 – 17)

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-VC ngày 22/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Khuất Thị M về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi và diễn biến của vụ án đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Những người làm chứng Vàng A M, Ninh Văn K, Lộc Văn N, Sa Công T và Vì Quang B vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, bị cáo Khuất Thị M công nhận đúng và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Khuất Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Khuất Thị M từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Đề nghị HĐXX phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cặp đề ghi các ngày 30/9, 3/12, 16/12; 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh đen, trên thân bút có chữ “matixs”; 01 tờ lịch mặt trước đề ngày 20/12/2020 “Chủ nhật SUNDAY 7”, mặt sau có ghi các con số; 01 (một) quyển sổ bìa ngoài có chữ “GIÁO ÁN”, bìa đã sờn rách, bên trong có dòng kẻ dọc, kẻ ngang, các trang giấy ghi nhiều con số, là những vật nay không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền **2.258.000**, đồng, đã thu giữ của Khuất Thị M. Truy thu thêm số tiền thu lời bất chính của Khuất Thị M **119.000**, đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích kiếm lời bất chính, ngày 21/12/2020 tại nhà ở của mình thôn M, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, bị cáo Khuất Thị M đã đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề và số tiền trả thưởng cho người chơi cụ thể như sau: Số lô bán được 2.921.000 đồng, số lô trúng thưởng: 880.000 đồng; số đề bán được: 2.440.000 đồng, Số đề trúng thưởng: 1.330.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà bị cáo Khuất Thị M sử dụng để đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trong ngày 21/12/2020 là 7.571.000 đồng (bảy triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng chẵn).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Khuất Thị M phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Khuất Thị M trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, tội đã phạm là tội ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo có bố đẻ và mẹ đẻ cùng được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến chiến hạng ba đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, thể hiện là người có nhân thân tốt.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Khuất Thị M phạm tội vì mục đích vụ lợi, ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Các vấn đề khác:

Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Thu giữ của bị cáo: 01 quyển vở giấy Hồng Hà, bìa vở có hình ngôi nhà, trên bìa có chữ “KEEP CALM” bên trong quyển vở ở các trang giấy có ghi các con số lô, số đề và số tiền tương ứng được Khuất Thị M ký tên xác nhận trên các trang ghi số lô, số đề và 01 cặp đề ghi ngày 22/12. Xác định là vật chứng trực tiếp được đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

03 (ba) cặp đề ghi các ngày 30/9, 3/12, 16/12; 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh đen, trên thân bút có chữ “matixs”; 01 tờ lịch mặt trước đề ngày 20/12/2020 “Chủ nhật SUNDAY 7”, mặt sau có ghi các con số; 01 (một) quyển sổ bìa ngoài có chữ “GIÁO ÁN”, bìa đã sờn rách, bên trong có dòng kẻ dọc, kẻ ngang, các trang giấy ghi nhiều con số, là những vật nay không còn giá trị cần tịch thu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền bị cáo thu lời bất chính từ hưởng tiền ghi lô, đề 21/12/2020, cụ thể: Số lô bán được 2.921.000 đồng; số đề bán được: 2.440.000 đồng. Bị cáo hưởng lợi tiền lô: 127.000 đồng + tiền đề: 122.000 đồng = **249.000** đồng.

Riêng ngày 22/12/2020 bị cáo bán được tiền số đề là 1.668.000 đồng; lô 460.000 đồng, tổng cộng là **2.128.000** đồng.

Bị cáo Khuất Thị M đã thu lợi trong việc bán lô, đề ngày 21/12/2020 và số tiền ghi lô đề ngày 22/12/2020 tổng cộng là: **2.377.000**, đồng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Khuất Thị M **2.258.000**, đồng, đây là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Truy thu thêm số tiền thu lời bất chính của Khuất Thị M **119.000**, đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại điện thoại đen - trắng, số imei: 3258.5705.0130.258 máy cũ đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho bị cáo Khuất Thị M quản lý, sử dụng là đúng quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Vàng A M; Ninh Văn K; Lộc Văn N; Sa Công T và Vì Quang B. Kết quả điều tra xác định số tiền mà các đối tượng nêu trên sử dụng vào đánh bạc với bị can Minh đều không đủ lượng để xử lý về hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo Khuất Thị M sau khi ghi số lô, số đề của những người khách đến chơi, bị cáo tổng hợp lại và chuyển bảng lô, đề cho Trần Ích Bình trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn ST, huyện V, tỉnh Yên Bái, để hưởng tiền chênh lệch, cơ quan điều tra, không chứng minh được hành vi đánh bạc giữa Khuất Thị M và Trần Ích B nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Ích B.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khuất Thị M phạm tội: “Đánh bạc”
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt Khuất Thị M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Khuất Thị M cho UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật. Gia đình Khuất Thị M có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện V trong việc giám sát giáo dục M. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cặp đề ghi các ngày 30/9, 3/12 và 16/12; 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh đen, trên thân bút có chữ “matixs”; 01 tờ lịch mặt trước đề ngày 20/12/2020 “Chủ nhật SUNDAY 7”, mặt sau có ghi các con số; 01 (một) quyển sổ bìa ngoài có chữ “GIÁO ÁN”, bìa đã sờn rách, bên trong có dòng kẻ dọc, kẻ ngang, các trang giấy ghi nhiều con số.

+ Tịch thu số tiền **2.258.000**, đồng của Khuất Thị M nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu của Khuất Thị M số tiền **119.000**, đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng và tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Khuất Thị M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29-4-2021.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;

- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long